

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2024/HS-ST**  
Ngày: 29/5/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**  
Bà **Nguyễn Thị Mai**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thanh Vân-** Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, TP. Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 15/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 15/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Khả Hồng S**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm B, xã KN, huyện A, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Khả D và bà Hoàng Thị H; Theo danh chỉ bản số 122 của Công an huyện A lập ngày 25/01/2024 xác định tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/01/2024**. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Thị Thu L**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn TV, xã TM, thị xã S, TP. Hà Nội; Nơi ở: Thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Văn K (Đã chết) và bà Hoàng Thị T; Có chồng là Phùng Thế T (Đã L1 hôn) và có 01 con sinh năm 2014; Theo danh chỉ bản số 123 của Công an huyện A lập ngày 25/01/2024 xác định tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/01/2024**. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phan Thị V**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn X (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Theo danh chỉ bản số 124 của

Công an huyện A lập ngày 25/01/2024 xác định tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/01/2024**. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Phan Thị Hương L1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp a, xã TP, huyện M, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 22/01/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện A làm nhiệm vụ tại khu vực thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội kiểm tra hành chính Phòng x, nhà số n đường K do Hà Thị Thu L đang thuê. Tại thời điểm kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trong phòng có Hà Thị Thu L, Khả Hồng S, Phan Thị V và Phan Thị Hương L1 có biểu hiện nghi vấn đang sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện dưới gầm giường ngủ có 01 đĩa sứ hình tròn, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên “HA THI THU L”; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 loa màu xanh và 01 đèn nháy màu đen. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, đưa Hà Thị Thu L, Khả Hồng S, Phan Thị V và Phan Thị Hương L1 về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Hà Thị Thu L, Khả Hồng S, Phan Thị V và Phan Thị Hương L1 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy MET và MDMA.

Ngoài ra cơ quan chức năng còn tạm giữ:

- Của Hà Thị Thu L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp kèm sim số thuê bao: 0924631xxx.

- Của Khả Hồng S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0924093xxx.

- Của Phan Thị V: 01 điện thoại di động Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0985889xxx.

- Của Phan Thị Hương L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0985847xxx.

*Quá trình điều tra đã xác định:*

Tối ngày 20/01/2024, S được một nam giới tên “C” (Không rõ nhân thân, lai lịch) cho một ít ma túy Ketamine đã được “xào” sẵn và gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. S mang về cất giấu với mục đích để sử dụng.

Khoảng hơn 07 giờ ngày 22/01/2024, sau khi đi chơi về, V đến phòng trọ của L xin ngủ nhờ, L đồng ý. Khi đến nơi, V kết nối điện thoại với loa trong phòng và mở nhạc. Lúc này, do còn 2 viên ma túy kẹo sử dụng còn thừa, nguồn gốc do được nam giới tên S1 (Không biết họ tên và số điện thoại) cho vào tối ngày 21/01/2024 nên V đã bỏ ra, hòa số ma túy kẹo này vào trong cốc nước lọc rồi cho L cùng sử dụng. L đồng ý và cả hai nghe nhạc, nói chuyện.

Trong quá trình nói chuyện, L có nói cho V biết việc S có ma túy Ketamine. V và L bàn bạc cùng rủ S mang ma túy đến phòng trọ của L để cùng sử dụng.

Đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, V liên lạc nhắn tin với S thông qua ứng dụng Messenger và bảo S mang ma túy Ketamine đến phòng trọ của L để cùng sử dụng, S trả lời đang chuẩn bị đi làm. Cùng lúc này, L cũng liên lạc thông qua Messenger cho S và bảo S mang ma túy đến. S đồng ý và đi một mình đến phòng trọ của L. Khi S đến nơi, trong phòng có L và V. L lấy 01 đĩa sứ và 01 thẻ Ngân hàng ra đưa cho S. S sử dụng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng chế tẩu hút để sử dụng ma túy. Sau đó, S đổ ma túy Ketamine ra đĩa, sử dụng thẻ ngân hàng của L kẻ ma túy Ketamine ra thành các đường nhỏ rồi cùng V, L thay nhau sử dụng và cùng nằm nghe nhạc.

Khi cả ba đang sử dụng ma túy thì Phan Thị Hương L1 gọi điện thoại cho V, hỏi V đang ở đâu. V trả lời đang ở phòng trọ của L. Do L1 cũng đang có ý định đi ngủ nên L1 muốn đến chỗ L. Đến nơi, L1 có đọc tin nhắn do V gửi thì biết được V đang sử dụng ma túy. Lúc này, L1 hỏi V số phòng của L để L1 lên. Trước đó, V có nói chuyện với S và L về việc L1 đang đến. Khoảng 05 phút sau, L1 đến gõ cửa, V ra mở cửa cho L1 vào phòng. Khi L1 vào trong phòng thì thấy trong phòng đang bật đèn nháy và nhạc mạnh. L1 vào cùng ngồi nói chuyện với mọi người. Khoảng 15 phút sau, S đưa đĩa ma túy Ketamine có tẩu hút và thẻ nhựa cho L1, bảo L1 sử dụng. L1 đồng ý sử dụng và nằm nghe nhạc cùng mọi người. Khi cả bốn người đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 1103/KL-KTHS ngày 31/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,108 gam.
- 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên “HA THI THU L” đều có dính ma túy loại Ketamine.
- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có dính ma túy loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Khả Hồng S, Hà Thị Thu L, Phan Thị V và Phan Thị Hương L1 khai nhận hành vi phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với chị Phan Thị Hương L1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 13/5/2024, Công an huyện A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị L1 bằng hình phạt tiền.

Đối với nam giới tên “C” và nam giới tên “S1”, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone, lắp sim số thuê bao 0985847xxx tạm giữ của chị Phan Thị Hương L1, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của L1, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 09/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho chị L1.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Khả Hồng S, cán bộ niêm phong, giám định viên bên trong có 0,05 gam ma túy Ketamin (Còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên “HA THI THU L”; 01 phong bì dán kín có chữ ký của Khả Hồng S, cán bộ niêm phong, giám định viên bên trong có 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine; 01 loa màu xanh; 01 đèn nháy màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp sim số thuê bao 0924093xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số thuê bao 0924631xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp sim số thuê bao 0985889xxx là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 107/CT-VKSĐA ngày 14/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A quyết định truy tố: Hà Thị Thu L, Phan Thị V và Khả Hồng S về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa,**

\* Các bị cáo đều khai nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, xác định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt:

+ Phan Thị V từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

+ Hà Thị Thu L từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Khả Hồng S từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,05 gam ma túy Ketamin (Còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 loa; 01 đèn nháy và 03 sim số thuê bao: 0924093xxx, 0924631xxx, 0985889xxx;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone;

+ Trả lại bị cáo Hà Thị Thu L 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên “HA THI THU L”;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi, tội danh của các bị cáo và những đối tượng liên quan:

Lời khai của các bị cáo có sự thống nhất và được đánh giá là phù hợp, có tính logic về thuộc tính chứng cứ. Tại phiên tòa, các bị cáo xác định hoặc là người cung cấp ma túy, hoặc là người rủ rê, chuẩn bị địa điểm, công cụ cho các đối tượng khác sử dụng ma túy đến khi bị bắt giữ. Do đó, căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng hơn 07 giờ ngày 22/01/2024, tại Phòng x, nhà số n, đường K, thôn SM, xã VL, huyện A, TP. Hà Nội do bị cáo Hà Thị Thu L thuê trọ, bị cáo Phan Thị V sau khi được sự đồng ý của L đã có hành vi kết nối điện thoại với loa trong phòng của L và mở nhạc, cung cấp ma túy kẹo đề L và V cùng sử dụng.

- Đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, cũng tại Phòng x, các bị cáo Phan Thị V, Hà Thị Thu L đã có hành vi bàn bạc, rủ rê bị cáo Khả Hồng S cung cấp ma túy Ketamine để cùng sử dụng. Sau khi S mang ma túy đến phòng trọ của L, L đã lấy 01 đĩa sứ và 01 thẻ Ngân hàng đưa cho S. S sử dụng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng chế tẩu hút để sử dụng ma túy. Sau đó, S đổ ma túy Ketamine ra đĩa, sử dụng thẻ ngân hàng của L kẻ ma túy Ketamine ra thành các đường nhỏ cho mình và V, L cùng sử dụng. Ngoài ra, khi Phan Thị Hương L1 đến phòng trọ của L, S liền đưa đĩa ma túy Ketamine có tẩu hút và thẻ nhựa cho L1 cùng sử dụng, nghe nhạc cùng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và là nguyên nhân của một số các tệ nạn xã hội cùng tội phạm khác. Có thể nói ma túy là tệ nạn của các loại tệ nạn, gây ra ảo giác cho người sử dụng dẫn đến khả năng mất kiểm soát, làm chủ hành vi. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của mình gây ra và hậu quả, song do thiếu tu dưỡng, lối sống buông thả, ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của các bị cáo Hà Thị Thu L, Phan Thị V và Khả Hồng S đã phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

Điều 255:

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Đối với 02 người trở lên;”*

Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Đối với chị Phan Thị Hương L1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên ngày 13/5/2024, Công an huyện A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị L1 bằng hình phạt tiền là có căn cứ.

Đối với nam giới tên “C” và nam giới tên “S1”, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ là đúng quy định.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo Hà Thị Thu L thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Khả Hồng S, Phan Thị V thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Gia đình có người thân có công với Cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với, cụ thể: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có tổ chức, không phân công vai trò, tiếp nhận ý chí của nhau một cách bột phát.

Xét tổng thể vụ án cho thấy, bị cáo Hà Thị Thu L có vai trò cao nhất do là chủ nhà, chuẩn bị địa điểm, công cụ, chứa chấp cho các đối tượng khác sử dụng ma túy tại nơi ở của mình, cùng với bị cáo V rủ rê, lôi kéo bị cáo S cung cấp ma túy nên có tính chất quyết định của vụ việc. Vai trò thấp hơn được đánh giá với bị cáo Phan Thị V là người cung cấp ma túy ban đầu, sau đó rủ rê các đối tượng khác sử dụng. Vai trò thấp nhất và còn lại trong vụ án là bị cáo Khả Hồng S, người được bị cáo L, V rủ rê, lôi kéo, phạm tội do nể nang, thụ động để cung cấp ma túy, tham gia với vai trò có mức độ trong vụ án. Do đó, mức hình phạt của bị cáo L cao nhất, tiếp đó là đến bị cáo V và thấp nhất là bị cáo S. Các bị cáo phạm loại tội rất nghiêm trọng, đối với nhiều người là tình tiết định khung tại Khoản 2 của Điều luật. Ngoài ra Ma túy đang là một vấn nạn mà Đảng, Nhà nước và toàn xã hội rất lên án, ra sức kiềm chế, ngăn chặn nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách L1 các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, không có tình tiết tăng nặng, khối lượng ma túy sử dụng ở mức độ thấp, phạm tội do cơ hội từ việc có được ma túy và đều là người đã từng sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét đặc điểm nhân thân, nghề nghiệp, thu nhập, điều kiện thi hành án và hoàn cảnh gia đình thì không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,05 gam ma túy Ketamin (Còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 loa màu xanh; 01 đèn nháy màu đen và 03 sim số thuê bao: 0924093xxx, 0924631xxx, 0985889xxx do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo Hà Thị Thu L 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên “HÀ THI THU L” do được xác định là tài liệu, giấy tờ cá nhân của bị cáo;

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone, lắp sim số thuê bao 0985847xxx tạm giữ của chị Phan Thị Hương L1, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 09/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị L1 là có căn cứ.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên toà về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý các vấn đề liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Thu L, Phan Thị V và Khả Hồng S phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt chính:**

- *Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:* Hà Thị Thu L **07** (Bảy) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **22/01/2024**.

- *Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:*

+ Phan Thị V **07** (Bảy) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **22/01/2024**

+ Khả Hồng S **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **22/01/2024**.

**3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:**

- *Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;*

- *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.*

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,05 gam ma túy Ketamin (Còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ hình tròn; 01 loa; 01 đèn nháy và 03 sim số thuê bao: 0924093xxx, 0924631xxx, 0985889xxx;

+ Cho thi hành trả lại bị cáo Hà Thị Thu L 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên “HA THI THU L”;

*(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện A với Chi cục thi hành án dân sự huyện A).*

Mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lâm Bình**

